TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 203/2023/QĐST - DS	*Đống Đa, ngày 27 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 38/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự***:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B;** Trụ sở: Tháp B, số 35 Hàng V, quận H, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quang V - Giám đốc Chi nhánh H (Quyết định số 693/QĐ - BIDV ngày 25/10/2021); Người được ủy quyền lại: Ông Lê Công H, ông Bùi Tự H, ông Nguyễn T (Quyết định số 2295/QĐ - BIDV ngày 14/12/2022).

- Bị đơn: **Bà Vũ Thị Minh N**, sinh năm 1974 và **ông Trần Đức H**, sinh năm: 1974; Nơi ĐKHKTT và cư trú: P512 - Nơ9 khu đô thị P, phường H, quận H, Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị Minh N: **Ông Trần Đức H** (Giấy ủy quyền ngày 19/9/2023).

2. ***Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

Ngân hàng TMCP B và bà Vũ Thị Minh N, ông Trần Đức H đã thống nhất và xác nhận tính đến ngày 19/9/2023 bà N, ông H còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền: 1.415.473.259 (Một tỷ, bốn trăm mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi chín) đồng. Trong đó, nợ gốc: 1.405.557.340; Nợ lãi 9.915.919 đồng (Nợ lãi phát sinh tính từ ngày 25/8/2023 đến ngày 19/9/2023).

Ngân hàng TMCP B và ông Trần Đức H, bà Vũ Thị Minh N thống nhất thỏa thuận lộ trình trả nợ theo như Hợp đồng tín dụng số 01/2020/14194942/HĐTD ngày 29/7/2020 và bảng kê rút vốn kèm theo mà hai bên đã ký kết, cụ thể:

- Vào ngày 25 hàng tháng, bà N và ông H trả 6.920.000 đ (Sáu triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) tiền nợ gốc.

- Riêng kỳ trả nợ gốc cuối cùng vào ngày tất toán khoản vay trả với số tiền 7.717.340 đ (Bảy triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, ba trăm bốn mươi đồng).

- Nợ lãi: Được trả cùng nợ gốc căn cứ trên dư nợ gốc thực tế.

Kể từ ngày 20/9/2023, bà Vũ Thị Minh N, ông Trần Đức H tiếp tục phải thanh toán các khoản nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2020/14194942/HĐTD ngày 29/7/2020 và bảng kê rút vốn kèm theo cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp Hợp đồng tín dụng có thỏa thuận tăng giảm theo biên độ thì lãi suất cũng được thay thổi theo biên độ thỏa thuận tại hợp đồng.

Trường hợp ông Trần Đức H và bà Vũ Thị Minh N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán tại các kỳ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B, tài sản bảo đảm là:

Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ số B1 - 1703/2020/HĐMBCH/PĐ ngày 22/7/2020 đối với căn hộ B1 - 1703, tòa B1, tầng 17, tại Dự án tổ hợp nhà ở, văn phòng và dịch vụ thương mại, khu C1, đường P, phường H, quận H, Hà Nội ký giữa Công ty TNHH MTV Đầu tư P và bà Vũ Thị Minh N. Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 546/2020/HĐTC - Quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/7/2020 giữa bà Vũ Thị Minh N, ông Trần Đức H và Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh H. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Đức H và bà Vũ Thị Minh N đối với Ngân hàng TMCP B. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trần Đức H và bà Vũ Thị Minh N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B.

Về án phí: Ngân hàng TMCP B và bà Vũ Thị Minh N, ông Trần Đức H thống nhất thỏa thuận bà N, ông H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 27.232.000 (Hai mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn) đồng (Chưa nộp). Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP B số tiền 46.600.000 (Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071641 ngày 27/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

NGUYỄN ĐỨC QUÂN